

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **2693** /SXĐ-VLXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2021

V/v triển khai, phổ biến thông tin các quy định, chính sách và chương trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện;
- Các Ban quản lý: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm; Khu Nam; Khu đô thị Tây Bắc; Khu công nghệ cao Thành phố; Các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố;
- Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng Thành phố;
- Hội Khoa học Kỹ thuật Xây dựng Thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố;
- Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030; Quyết định số 1677/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030; Kế hoạch số 3099/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện chức năng tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn Thành phố; Sở Xây dựng triển khai, phổ biến thông tin một số nội dung chủ yếu liên quan về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực VLXD như sau:

**1. Chính sách và ưu đãi đầu tư phát triển VLXD tiết kiệm năng lượng**

**1.1. Về chính sách phát triển VLXD tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường**



Tại Điều 5 của Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý VLXD<sup>1</sup>, có quy định:

*“1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.*

*2. Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, đầu tư, sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của nhà nước theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.*

*3. Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình hạn chế, xóa bỏ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên liệu, tiêu tốn nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường”.*

## **1.2. Về ưu đãi đầu tư**

- Tại khoản 1 Điều 16 - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 quy định:

*“1. Ngành, nghề ưu đãi đầu tư bao gồm:*

*a) Hoạt động công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao, hoạt động nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ;*

*b) Sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng từ 30% trở lên, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;*

*...g) Thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải;”.*

*(Nội dung chi tiết, đề nghị nghiên cứu Chương III của Luật Đầu tư về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư).*

- Theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013, các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của nhà nước quy định tại: Điều 64 Chính sách thuế đối với hoạt động khoa học và công nghệ; Điều 65 Chính sách tín dụng đối với hoạt động khoa học và công nghệ (*Nội dung chi tiết, đề nghị nghiên cứu Điều 64 và Điều 65 của Luật Khoa học và công nghệ*).

- Theo Điều 41, Điều 42 của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010, có quy định về ưu đãi đối với

<sup>1</sup> Hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2021 và thay thế Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Nghị định số 95/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý VLXD.

hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (*Nội dung chi tiết, đề nghị nghiên cứu Điều 41 và Điều 42 của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*).

- Tại Điều 27 của Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định: “*Các dự án đầu tư sản xuất phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng; đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng được hỗ trợ theo quy định hiện hành về tín dụng đầu tư và ưu đãi đầu tư*”.

## 2. Mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**2.1. Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030 tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ**

### a) Mục tiêu tổng quát

Tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 280/QĐ-TTg quy định: “*...giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng; hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững*”.

### b) Mục tiêu cụ thể

Tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 280/QĐ-TTg quy định:

#### “**Giai đoạn đến năm 2025:**

- *Đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025;...*

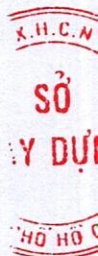
- *Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018, cụ thể: (i) Đối với công nghiệp thép: từ 3,00 đến 10,00% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; (ii) Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 7,00%; (iii) Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 18,00 đến 22,46%; (iv) Đối với công nghiệp xi măng: tối thiểu 7,50%;...*

- *Đảm bảo 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định;*

- *Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn;*

- *Đạt 80 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...”.*

#### “**Giai đoạn đến năm 2030:**



- Đạt mức tiết kiệm từ 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn từ 2019 đến năm 2030; ...

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015 - 2018, cụ thể: (i) Đối với công nghiệp thép: từ 5,00 đến 16,50% tùy loại sản phẩm và công nghệ sản xuất; (ii) Đối với công nghiệp hóa chất: tối thiểu 10,00%; (iii) Đối với công nghiệp sản xuất nhựa: từ 21,55 đến 24,81%; (iv) Đối với công nghiệp xi măng: tối thiểu 10,89%; ...

- Thực hiện việc dán nhãn năng lượng đối với 50% các loại sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu về cách nhiệt sử dụng trong công trình xây dựng; ...

- Đạt 150 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; ...”.

## 2.2. Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030 tại Quyết định số 1677/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Xây dựng

- Tại điểm 1 khoản 2 Mục I - Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-BXD quy định:

“... riêng lĩnh vực sản xuất xi măng đạt vượt mức mục tiêu tiết kiệm năng lượng đặt ra, cụ thể:

- Đến năm 2025, phấn đấu giảm 2,86% tổng tiêu thụ nhiệt năng và 8,77% tổng tiêu thụ điện năng so với giai đoạn 2015-2018 (mục tiêu chung của Chương trình Quốc gia đặt ra là giảm 7,50 % tổng tiêu thụ năng lượng lĩnh vực sản xuất xi măng so với giai đoạn 2015 – 2018).

- Đến năm 2030, phấn đấu giảm 14% tổng tiêu thụ nhiệt năng và 9,68% tổng tiêu thụ điện năng so với giai đoạn 2015-2018 (mục tiêu chung của Chương trình Quốc gia đặt ra đến năm 2030 là giảm 10,89% tổng tiêu thụ năng lượng lĩnh vực sản xuất xi măng so với giai đoạn 2015 – 2018)”.

- Tại điểm 2 khoản 3 Mục II Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1677/QĐ-BXD quy định: “Kiểm soát các dự án đầu tư về sản xuất VLXD theo hướng không cho phép đầu tư các dự án có công nghệ sản xuất lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, phát thải nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính...”.

(Nội dung chi tiết Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, Quyết định số 280/QĐ-TT, Quyết định số 1677/QĐ-BXD, Kế hoạch số 3099/KH-UBND; quý cơ quan, đơn vị có thể tham khảo trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh<sup>2</sup>).

<sup>2</sup> Địa chỉ <https://soxaydung.hochiminhcity.gov.vn/web>; tại mục “Hệ thống văn bản”; ô tin “Văn bản quy phạm pháp luật”.

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện, các Ban quản lý, cơ quan và đơn vị liên quan triển khai, phổ biến các nội dung trên; đề các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXD trong phạm vi quản lý nghiên cứu và thực hiện trách nhiệm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và các quy định pháp luật có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND TP (để báo cáo);
- Các sở: Nội vụ, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- VPS (để đăng tải trang TTĐT);
- Lưu: VT, VLXD/NTTS, Tâm.



**Lê Trần Kiên**



